

Số: 49/BC-SNN

Trà Vinh, ngày 31 tháng 01 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 01 và kế hoạch tháng 02 năm 2020

Trong tháng, tình hình sản xuất có một số thuận lợi và khó khăn như: Dịch bệnh trên đàn vật nuôi cơ bản được khống chế; hai cống Tân Dinh và Bông Bót được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành và đưa vào vận hành kịp thời khép kín được hệ thống thống thủy lợi Nam Măng Thít, khống chế được tình hình xâm nhập mặn hạn chế thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp; giá cả một số mặt hàng nông, thủy sản chủ yếu luôn ở mức cao như: Heo hơi, gà thả vườn, tôm sú, tôm thẻ, cua biển. Tuy nhiên, do nước mặn xâm nhập sâu, diễn biến phức tạp, làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất lúa ở các huyện.

#### I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

##### 1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

Nhằm chủ động tăng cường công tác chỉ đạo phòng, chống hạn, mặn trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 4811/UBND-NN ngày 20/12/2019 về việc xuống giống lúa Đông Xuân 2019-2020 trước tình hình xâm nhập mặn; Công văn số 85/UBND-NN ngày 09/01/2020 về việc theo dõi ứng phó xâm nhập mặn mùa khô năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 2044/SNN-CCTL ngày 16/12/2019 về việc đề nghị hỗ trợ ngăn mặn tại các cống Tân Dinh, Bông Bót phía sông Hậu và cống Vũng Liêm phía sông Cổ Chiên; Công văn số 2026/SNN-CCTL ngày 12/12/2019 thông báo tình hình diễn biến xâm nhập mặn vào các cửa sông chính trên địa bàn tỉnh và yêu cầu các đơn vị trực thuộc, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn, mặn, tập trung triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ sản xuất; Công văn số 71/SNN-CCTL ngày 15/01/2020 về việc chủ động ứng phó xâm nhập mặn mùa khô năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, để thực hiện công tác chuyên môn, Sở cũng đã thành lập 05 Tổ Công tác phòng chống hạn mặn, 04 Tổ Công tác chỉ đạo nuôi trồng và phòng chống dịch bệnh thủy sản và 03 Tổ Công tác chỉ đạo chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm đối với gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đã ban hành Hướng dẫn số 223/HD-SNN-CNTY ngày 26/12/2019 Hướng dẫn về việc tái đàn heo trên địa bàn tỉnh; Công văn số 28/SNN-CNTY ngày 07/01/2020 về việc chăn nuôi tái đàn heo gửi đến các doanh nghiệp chăn nuôi trên địa bàn



tỉnh; Hướng dẫn số 234/HD-CNTY ngày 23/12/2019 hướng dẫn điều kiện công bố hết dịch tả heo Châu Phi.

Xin chủ trương xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; lấy ý kiến góp ý dự thảo nghị quyết và 02 đề án (Cải tạo vườn tạp, Chuyển đổi đất trồng mía kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác và nuôi thủy sản) và lấy ý kiến góp ý đề cương, nhiệm vụ và dự toán Đề án Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản tỉnh Trà Vinh.

## **2. Sản xuất nông, lâm, diêm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn:**

### **a) Trồng trọt:**

- Cây lúa:

+ Vụ Thu Đông: Thu hoạch 34.515 ha, nâng tổng diện tích thu hoạch dứt điểm 78.822 ha, đạt 100% diện tích xuống giống, năng suất trung bình 5,21 tấn/ha, cao hơn cùng kỳ 0,02 tấn/ha; sản lượng 410.735 tấn, tăng 2,45% so với kế hoạch, giảm 799 tấn so cùng kỳ.

+ Vụ mùa: Thu hoạch 462 ha, đạt 20,4% diện tích xuống giống, năng suất 4,39 tấn/ha, tương đương cùng kỳ, diện tích còn lại đang trong giai đoạn trổ, chín.

+ Vụ Đông Xuân: Xuống giống 36.204 ha, nâng tổng diện tích xuống giống đến nay 56.517 ha, đạt 83,11% kế hoạch, chậm hơn cùng kỳ 148 ha. Nguyên nhân, do mặn xâm nhập sâu, diễn biến phức tạp, gay gắt và sớm hơn so với trung bình nhiều năm nên Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 4811/UBND-NN ngày 20/12/2019 tạm dừng xuống giống đối với vùng bị ảnh hưởng rủi ro cao. Diện tích lúa nhiễm sâu bệnh 212 ha chủ yếu là bệnh đạo ôn lá, tỉ lệ phổ biến từ 5-10%, ở Hiếu Trung, Hiếu Tử, Tập Ngãi, Phú Cần huyện Tiểu Cần; xã Song Lộc, Lương Hòa huyện Châu Thành. Ngoài ra, còn có một số đối tượng gây hại khác như bọ trĩ, chuột, sâu cuốn lá, tuy nhiên với diện tích nhỏ, mức độ gây hại không đáng kể.

\* **Tình hình hạn, mặn:** Do bị ảnh hưởng của hạn, mặn đã làm cho 643,95 ha diện tích lúa bị thiệt hại, gồm:

+ Vụ Thu Đông – Mùa: Thiệt hại 144,5ha, gồm: huyện Châu Thành, xã Hòa Thuận thiệt hại 127,95 ha/206hộ (từ 30-70%), xã Phước Hào thiệt hại 16,55ha/34hộ (từ 30-70% là 2,1 ha/02hộ, lớn hơn 70% là 14,45ha/32hộ).

+ Vụ Đông Xuân: Thiệt hại 499,45 ha, gồm: Huyện Trà Cú 464,2 ha ở các xã Phước Hưng, Tân Hiệp, Long Hiệp, Tập Sơn; huyện Tiểu Cần 8,5 ha ở xã Long Thới và Tân Hòa; huyện Châu Thành 18,6 ha ở xã Phước Hào; huyện Duyên Hải 8,15 ha ở xã Ngũ Lạc và Đôn Châu, trong đó: Mức độ thiệt hại dưới 30% là 472,35 ha, từ 30-70% là 15 ha, trên 70% là 12,1 ha. Dự kiến vụ Đông Xuân năm nay trên địa bàn toàn tỉnh có khoảng 34.229 ha lúa bị ảnh hưởng khô hạn, thiếu nước.

- Cây màu: Gieo trồng 4.797 ha, nâng tổng đến nay đã gieo trồng được 9.023 ha, đạt 16,37% kế hoạch, thấp hơn cùng kỳ 325 ha, cụ thể: Màu lương thực 1.188 ha; màu thực phẩm 5.949 ha; cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm



khác 1.886 ha. Đã thu hoạch 1.302 ha, sản lượng 27.558 tấn, thấp hơn cùng kỳ 735 tấn.

- Theo dõi các điểm dự báo sâu bệnh và hệ thống bẫy đèn, thông báo cho nông dân xuống giống né rầy và dự báo sâu, bệnh trên cây lúa; xác định vùng và theo dõi tình hình sản xuất lúa vụ Đông Xuân có khả năng bị rủi ro ảnh hưởng hạn hán, xâm nhập mặn; tổ chức 02 lớp tập huấn chuyên giao quy trình nhân nuôi ong ký sinh và bọ đuôi kìm cho 73 nông dân chuyên trồng dưa ở xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần và thị trấn Càng Long, huyện Càng Long dự; trong tháng, nhân nuôi được 7.500 con ong ký sinh và 300 con bọ đuôi kìm, đang tiếp tục nhân nuôi trong phòng thí nghiệm. Ngoài ra, đơn vị chuyên môn còn theo dõi, hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu, bệnh trên cây ăn trái và hoa màu các loại.

#### **b) Chăn nuôi:**

Tình hình chăn nuôi: Người chăn nuôi tập trung chăm sóc tốt đàn vật nuôi để phục vụ trong dịp Tết Nguyên đán.

Bệnh Lở mồm long móng và dịch tả heo Châu Phi tiếp tục được khống chế, đến ngày 17/01/2020, toàn tỉnh đã có 09/9 huyện, thị xã, thành phố dịch tả heo Châu Phi đã qua 30 ngày; tiếp tục triển khai Hướng dẫn số 223/HD-SNN-CNTY ngày 26/12/2019 về việc tái đàn heo đến người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác kiểm dịch động vật tại các chốt trên các tuyến quốc lộ nhất là thời điểm trước tết Nguyên đán số lượng động vật và sản phẩm động vật xuất nhập, tỉnh rất nhiều.

Vận động tiêm phòng Cúm gia cầm 46,6 ngàn con (giảm 4,1 con gia cầm so cùng kỳ), LMLM 9.556 con gia súc (tăng 9.281 gia súc so cùng kỳ), Đại chó 119 con (giảm 07 con so cùng kỳ), các bệnh thường xuyên 13.730 con (giảm 21.930 liều so cùng kỳ) và các loại vắc xin khác 93.796 liều (giảm 22.886 liều so cùng kỳ). Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất - nhập tỉnh: Heo 956 con (giảm 17.805 so cùng kỳ); trâu, bò 1.475 con (tương đương so cùng kỳ); gia cầm 120.566 con (tăng 7.823 con so cùng kỳ); sản phẩm động vật 45,4 tấn (tương đương cùng kỳ).

**c) Lâm nghiệp:** Triển khai công tác vệ sinh và tổ chức trực phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức 79 lượt tuần tra bảo vệ rừng, phát hiện và xử lý 01 trường hợp phá rừng trái pháp luật làm thiệt hại rừng Mầm xã Long Khánh, huyện Duyên Hải với diện tích 860 m<sup>2</sup>; xác nhận 01 bảng kê lâm sản xuất bán động vật hoang dã; tiếp tục triển khai Đề án giao rừng, thuê rừng, gắn với giao đất, cho thuê đất trích lục hồ sơ địa chính giao rừng cho 04 tổ chức.

#### **d) Thủy sản:**

Trong tháng đã thu hoạch 12.486 tấn (sản lượng nuôi 6.149 tấn, sản lượng khai thác 6.338 tấn), cụ thể:

- Nuôi trồng thủy sản: Thả nuôi 4.345 ha, thu hoạch 6.149 tấn (3.728 tấn cá lóc, 136 tấn tôm sú, 1.127 tấn tôm thẻ chân trắng,...), đạt 4,18% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 526,8 tấn, trong đó:

+ Vùng nước mặn, lợ: Thả nuôi 161 triệu con tôm sú giống, diện tích 3.106 ha; 311,8 triệu con tôm thẻ chân trắng, diện tích 487 ha; 9,6 triệu con cua biển, diện tích 664 ha. Thu hoạch 1.373 tấn (cao hơn cùng kỳ 285 tấn). Tuy nhiên, đầu vụ nuôi do nhiệt



độ chênh lệch giữa ngày và đêm lớn làm cho 5,4 triệu con tôm sú (chiếm 3% lượng con giống thả nuôi) với diện tích 19 ha và 24 triệu con tôm thẻ chân trắng (chiếm 8% lượng con giống thả nuôi) với diện tích 31 ha mới thả nuôi bị thiệt hại chủ yếu là bệnh đốm trắng và bệnh đường ruột xảy ra rải rác ở một số xã của huyện Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải.

+ Vùng nước ngọt: Thả nuôi 15,5 triệu con tôm, cá giống các loại, diện tích 86,9 ha (cá lóc 13,8 triệu con, diện tích 20,9 ha). Thu hoạch 4.776 tấn (cao hơn cùng kỳ 241 tấn).

- Khai thác thủy sản: Sản lượng 6.338 tấn (939 tấn tôm), đạt 7,4% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 352 tấn, trong đó: Khai thác nội đồng 760 tấn (279 tấn tôm), khai thác hải sản 5.578 tấn (660 tấn tôm).

- Thu mua, chế biến: Các doanh nghiệp thu mua 122 tấn thủy sản (tôm sú 01 tấn, tôm thẻ 121 tấn), chế biến 97,5 tấn, tiêu thụ 186 tấn, kim ngạch xuất khẩu trên 1,9 triệu USD.

- Kiểm dịch 107,5 triệu con giống tôm sú và tôm thẻ chân trắng.

#### **e) Phát triển nông thôn:**

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

+ Công tác tuyên truyền, vận động: Tổ chức 144 cuộc lồng ghép tuyên truyền cho 9.046 lượt người; công nhận 180.861 hộ (đạt 80,9% số phát động) và 373 ấp (chiếm 54,7%) đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Kết quả thực hiện tiêu chí về NTM: Có 57 xã đạt 19/19 tiêu chí, chiếm 67,05% (07 xã đang hoàn thiện hồ sơ xét công nhận); có 13 xã đạt từ 14 – 18 tiêu chí, chiếm 15,3%; có 15 xã đạt từ 10 - 13 tiêu chí, chiếm 17,65%.

+ Phối hợp với các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn Chương trình cho các Sở, ngành và địa phương triển khai kế hoạch năm 2020

+ Tham dự Hội đồng thẩm định Trung ương xét, công nhận huyện Cầu Kè đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019; tham gia thẩm định các xã đạt chuẩn nông thôn mới tại huyện Trà Cú, Duyên Hải và xã Nông thôn mới nâng cao tại xã Long Đức; tham gia Đoàn công tác kiểm tra tình hình kết quả xây dựng huyện NTM huyện Châu Thành.

- Kinh tế hợp tác: Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phân cấp cho cấp huyện phê duyệt dự án hỗ trợ liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chương trình OCOP: Tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2019; họp Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện, đề xuất kết quả có 30 sản phẩm đủ điều kiện (03 sản phẩm 4 sao, 27 sản phẩm 3 sao) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; lập hồ sơ in ấn Giấy chứng nhận OCOP đạt từ 3 đến 4 sao; tham gia trưng bày sản phẩm OCOP tại Hội nghị 120 năm thành lập tỉnh Trà Vinh.

- Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Tiếp tục khai thác và quản lý tốt các trạm cấp nước phục vụ sản xuất. Trong tháng, đã lắp đặt cho 760 hộ sử dụng nước máy.



**3. Công tác xây dựng cơ bản:** Theo dõi tình hình triển khai thực hiện 26 dự án (13 dự án chuyển tiếp và 13 dự án khởi công mới), gồm: 04 công trình phục vụ nuôi, khai thác thủy sản; 07 công trình đê, kè; 15 công trình dân dụng, năm 2020 chưa giải ngân vốn.

**4. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai (PCTT):**

Phối hợp khảo sát thực tế công trình khai thác nước mặt của Công ty Nhiệt điện Duyên Hải – CN Tổng Công ty phát điện 1 tại ấp La Bang Chợ, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải; tham gia nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng công trình Nạo vét 11 kênh cấp II và nâng cấp đê bao, huyện Châu Thành và thành phố Trà Vinh; tham gia nghiệm thu kỹ thuật công trình sửa chữa mái kè sông Long Bình; tổ chức 20 đợt kiểm tra tình hình đê điều, kiểm tra phát hiện 05 trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ đê điều, đã tiến hành xử lý theo quy định; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Công trình Duy tu, bảo dưỡng đoạn đê Mỹ Long; công trình khắc phục sụp lún kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển ấp Cồn Trúng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải (đoạn 750m); đang thi công: Công trình khắc phục sạt lở khẩn cấp đoạn bờ bao cấp sông Trà Cú, ấp Lưu Cừ 1, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú; đang thẩm định báo cáo kinh tế, kỹ thuật: Công trình gia cố khắc phục sạt lở khẩn cấp kè tạm đầu phía Bắc công trình kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải (Đoạn 200m tiếp theo); công trình khắc phục khẩn cấp tình trạng sụp lún, hư hỏng đoạn đường đaml ấp Vĩnh, ấp Long Thuận, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú.

Phối hợp và trao đổi thông tin dự báo khí tượng thủy văn kịp thời thông báo đến địa phương và người dân biết để chủ động ứng phó tình trạng xâm nhập mặn; tăng cường công tác quan trắc nguồn nước tại các cống đầu mối và nội đồng, vận hành hệ thống cống để chủ động tích nước, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất cho người dân; huy động lực lượng thu gom, vớt lục bình trên các kênh, rạch nhằm khai thông dòng chảy, giúp điều hoà nguồn nước, giảm độ mặn để phục vụ tiếp nước cho nội đồng; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân chủ động lấy và tích trữ nguồn nước phục vụ cho sản xuất; tiếp tục rà soát các khu vực không đủ điều kiện xuống giống vụ Đông Xuân 2019 – 2020 để khuyến cáo người dân ngừng xuống giống; tăng cường hoạt động hỗ trợ các địa phương của 05 Tổ Công tác phòng chống hạn mặn, 04 Tổ Công tác chỉ đạo nuôi trồng và phòng chống dịch bệnh thủy sản và 03 Tổ Công tác chỉ đạo chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh nguy hiểm đối với gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

**5. Công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm (ATTP), quản lý tàu cá và thanh tra, kiểm tra:**

- Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP: Kiểm tra, đánh giá 04 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông - lâm sản và thủy sản, kết quả xếp loại: 02 cơ sở loại A, 02 cơ sở loại B; cấp mới 02 giấy chứng nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và 03 giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho 07 người sản xuất, kinh doanh nông, thủy sản; tổ chức thu phân tích, kiểm nghiệm chất lượng 12 mẫu (05 mẫu lạp xưởng, 01 mẫu chả lụa (chưa có kết quả); (04 mẫu nước, 02 mẫu nghêu các mẫu đủ điều kiện thu hoạch và tiêu thụ)); phối hợp các



đơn vị liên quan tổ chức thanh, kiểm tra liên ngành về ATTP Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân 2020.

- Quản lý tàu cá, cảng cá: Ngành đã ban hành Thông báo số 01/TB-CCTS ngày 02/01/2020 về việc tạm ngưng thực hiện thủ tục hành chính “Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá”. Tổ chức thu dịch vụ sử dụng cảng 572 lượt tàu, xe ra vào cảng, bốc dỡ 817 tấn hàng hoá và cho thuê mặt bằng với số tiền 67,5 triệu đồng; cấp 15 giấy phép khai thác thủy sản; chứng nhận 97,7 tấn nguyên liệu thủy sản khai thác xuất khẩu.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm nông, lâm sản và thủy sản đối với 31 cơ sở và phương tiện (17 cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc BVTV và 02 lò giết mổ tập trung và 02 phương tiện vận chuyển sản phẩm động vật, 10 hộ giết mổ gia súc), thu 19 mẫu phân bón để kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tịch thu 2kg thức ăn chăn nuôi giả (TABS); phát hiện và xử lý 08 trường hợp theo quy định (mua bán thuốc thú y, thức ăn giả; lưu thông sản phẩm xử lý môi trường nuôi thủy sản trên thị trường khi chưa gửi thông tin đến Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định; phá rừng trái pháp luật).

## **6. Công tác khuyến nông và công tác giống**

- Công tác khuyến nông:

+ Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật cho 28 hộ nhận nuôi 80 con bò sinh sản của Dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, bò đã phối giống 100% và sinh sản được 46 con bê với trọng lượng 22-25kg/con hiện đàn bê đang tăng trưởng và phát triển tốt; Dự án “Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình nhân giống và trồng cam sành không hạt chất lượng cao tại Trà Vinh”: đã trồng 14.112 cây trên diện tích 11,2 ha ở 02 huyện: Châu Thành và Cầu Kè cam được 144-150 ngày, phát triển tốt. Kết hợp Viện Cây ăn quả Miền Nam hướng dẫn qui trình nhân giống cam sành sạch bệnh trồng cây S1 và gieo hạt làm gốc ghép.

+ Tổ chức 05 lớp tập huấn về kỹ thuật nuôi tôm sú và thẻ chân trắng tại xã Dân Thành, Hiệp Thạnh (thị xã Duyên Hải) cho 130 người tham dự; tư vấn 130 lượt hộ về kỹ thuật canh tác lúa, rau màu, kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú và tôm càng xanh.

- Công tác giống:

+ Giống cây trồng: Vụ Đông Xuân xuống giống 2,3 ha lúa giống cấp nguyên chủng, hiện đã thu hoạch và đang xử lý sau thu hoạch; tiếp tục chăm sóc bơ sáp, gấc, xoài, chanh; thực hiện đề tài “Trồng cam sành không hạt S<sub>1</sub>” hiện tại cây được trồng và chăm sóc trong nhà lưới, chuẩn bị thực hiện đề tài “Hoàn thiện qui trình sản xuất giống của biển tại tỉnh Trà Vinh”.

+ Giống thủy sản: Trong tháng tổ chức 02 đợt sản xuất giống tôm càng xanh toàn đực, xuất bán 650.000 con post tôm càng xanh toàn đực.

+ Giống vật nuôi: Tiếp tục chăm sóc đàn gà đang sinh sản, trong tháng gà đẻ 903 trứng, xuất bán trứng thương phẩm.



## II. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG 02

### 1. Chỉ đạo sản xuất nông, lâm, thủy sản và phát triển nông thôn

#### a) *Nông nghiệp:*

- Trồng trọt: Kết hợp thống kê rà soát, thống nhất diện tích xuống giống lúa vụ Đông Xuân; thường xuyên theo dõi diễn biến mặn trong nội đồng, khuyến cáo nông dân kiểm tra độ mặn trước khi lấy nước vào đồng ruộng để hạn chế thiệt hại và tích trữ nước ngọt phục vụ cho sản xuất; tiếp tục rà soát các khu vực không đủ điều kiện xuống giống vụ Đông Xuân 2019-2020 để khuyến cáo người dân ngừng xuống giống, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động trong sản xuất, tuân thủ lịch thời vụ theo khuyến cáo của cơ quan chức năng để giảm thiệt hại đến mức thấp nhất; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi nội đồng, đồng thời, gia cố bịt kín các nắp bông, tránh rò rỉ làm thất thoát lượng nước dự trữ bên trong nội đồng và tiến hành điều tiết nước ngọt phục vụ sản xuất hợp lý giữa các kênh nội đồng; theo dõi các điểm dự tính, dự báo trên các loại cây trồng, để phát hiện, thông báo và hướng dẫn nông dân phòng trị kịp thời.

- Chăn nuôi: Tăng cường hoạt động của Tổ Chỉ đạo chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh nguy hiểm đối với gia súc, gia cầm để phối hợp với các địa phương theo dõi diễn biến tình hình chăn nuôi và dịch bệnh trên đàn vật nuôi, tuyên truyền, tập huấn hỗ trợ kỹ thuật chăn nuôi, hướng dẫn người chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt và phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; phối hợp với các địa phương kiểm soát chặt bệnh Dịch tả heo Châu Phi và bệnh LMLM không để tái phát. Đồng thời, tiếp tục triển khai Hướng dẫn số 223/HD-SNN-CNTY ngày 26/12/2019 về tái đàn heo trên địa tỉnh và Công văn số 28/SNN-CNTY ngày 07/01/2020, về việc chăn nuôi tái đàn heo gửi đến các Doanh nghiệp chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm theo kế hoạch.

b) *Lâm nghiệp:* Thực hiện hoàn thành công tác vệ sinh phòng cháy, chữa cháy rừng, tăng cường trực và tuần tra bảo vệ rừng; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác phát triển rừng bền vững, trên địa bàn tỉnh năm 2020; tham mưu soạn thảo Nghị quyết và Đề án hỗ trợ phát triển rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

c) *Thủy sản:* Tuyên truyền các qui định của pháp luật trong lĩnh vực thủy sản; theo dõi tiến độ thả nuôi, dịch bệnh tôm nước lợ ở các huyện ven biển và nuôi thủy sản ở các huyện vùng nước ngọt; thực hiện quan trắc, cảnh báo môi trường, thu mẫu giám xác ở các tuyến sông đầu nguồn đại diện cho vùng nuôi; giám sát lịch thả giống mô hình ương nghêu giống ở HTX Tiến Thành từ dự án nâng cao chuỗi giá trị nghêu; kiểm tra cơ sở đủ điều kiện sản xuất ương dưỡng giống thủy sản tại huyện Cầu Ngang và Duyên Hải.

d) *Phát triển nông thôn:* Xây dựng Chương trình công tác năm 2020 về Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Khảo sát, đánh giá, xác nhận tiêu chí nông thôn mới các xã đăng ký, phấn đấu đạt chuẩn năm 2020, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; dự lễ công nhận xã An Trường A, Tân An (huyện Càng Long) đạt chuẩn NTM; Xây dựng giáo trình tập huấn chuyên đề thành lập mới Tổ hợp tác theo Nghị định 77/2019/NĐ-CP; phối hợp địa phương



rà soát nhu cầu về thành lập mới và củng cố hợp tác xã, thành lập Liên hiệp Hợp tác xã để xây dựng kế hoạch hỗ trợ cụ thể; Hoàn thành thủ tục và triển khai mời thầu xây dựng dự án 04 mô hình liên kết đối với các HTX tham gia thí điểm HTX kiểu mới theo Quyết định 445/QĐ-TTg.

## **2. Công tác chuyên ngành:**

- Theo dõi sát tình hình xâm nhập mặn, xây dựng kế hoạch chống hạn, mặn, tiêu chí hỗ trợ bơm tấc, các giải pháp xử lý phù hợp từng địa phương, trình UBND tỉnh phê duyệt; đôn đốc các địa phương ra quân thực hiện thủy lợi nội đồng năm 2020; theo dõi chặt chẽ tình hình các tuyến đê, kè bảo vệ bờ biển để có hướng tham mưu, đề xuất xử lý kịp thời; tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình duy tu, bảo dưỡng đoạn đê Mỹ Long (từ đôn Biên phòng đến đường nhựa ấp Nhứt xã Mỹ Long Nam); công trình khắc phục sập lún kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển ấp Cồn Trúng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải (đoạn 750m); gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Công trình gia cố khắc phục sạt lở khẩn cấp kè tạm đầu phía Bắc công trình kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải (Đoạn 200m tiếp theo); công trình khắc phục khẩn cấp tình trạng sập lún, hư hỏng đoạn đường đamlấp Vịnh, ấp Long Thuận, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Công văn số 4953/UBND-THNV ngày 31/12/2019 về việc tăng cường thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020.

- Tổ chức tập huấn thủy sản đầu vụ nuôi năm 2020; tiếp tục theo dõi các mô hình khuyến nông năm 2019 chuyên tiếp; xây dựng các dự án thuộc chương trình vốn sự nghiệp năm 2020.

- Thực hiện Chương trình giám sát, vệ sinh an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ và Chương trình giám sát dư lượng chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh; tổ chức lấy mẫu giám sát ATTP tháng 02 năm 2020; tiếp nhận và hướng dẫn đăng ký, kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản; thu mẫu kiểm soát ATVS vùng thu hoạch nhuyễn thể 2 mảnh vỏ, thu mẫu kiểm soát ATTP trong sản phẩm nông sản, thủy sản. Đồng thời, tổ chức xác nhận kiến thức ATTP cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản, thủy sản đã đăng ký.

- Thực hiện 03 cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, an toàn thực phẩm và kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, tổng hợp các hộ dân sống xa khu dân cư nơi không có tuyến ống kéo đến để hỗ trợ dụng cụ trữ nước sử dụng; tuyên truyền, vận động các hộ dân sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm, đảm bảo hài hoà, không để người dân thiếu nước sinh hoạt. Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Duy trì hoạt động tại 116 trạm cấp nước, tăng thêm 700 hộ sử dụng; tiếp tục duy tu, sửa chữa các trạm cấp nước xuống cấp để đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của các trạm cấp nước, đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân sử dụng; tiếp tục thực hiện



các bước cô phân hoá Trung tâm Nước sạch và VSMTNT theo lộ trình đã được UBND tỉnh phê duyệt.

**3. Tổ chức thực hiện:** Căn cứ vào chương trình công tác của Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ NN-PTNT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng NN và PTNT các huyện, TP;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Ngọc Hải*



**BÁO CÁO SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, DIỆM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN  
THÁNG 01 NĂM 2020**



Mã số	Chi tiêu	TH cùng kỳ	KH vụ/năm 2020	Thực hiện Tháng 01	Ước TH 01 tháng năm 2020	% so sánh với		
						Cùng kỳ	Kế hoạch	
<b>A</b>	<b>SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP</b>							
	<b>TRỒNG TRỌT</b>							
	<b>Cây hàng năm</b>							
	Tổng DT gieo trồng	Ha	147.520	201.050	41.001	146.629	99,40	72,93
	Cây lương thực có hạt	Ha	139.039	150.500	36.657	138.471	99,59	92,01
<b>1.</b>	<b>Cây lúa</b>	Ha	138.172	146.000	36.204	137.606	99,59	94,25
<b>a</b>	<b>Vụ Thu Đông</b>							
	- DT gieo sạ	ha	79.272	78.000		78.822	99,43	101,05
	- Diện tích thu hoạch	Ha	79.272	78.000	34.515	78.822	99,43	101,05
	- Năng suất	Tạ/ha	51,91	51,50	52,44	52,11	100,37	101,18
	- Sản lượng	tấn	411.534	401.700	181.006	410.735	99,81	102,25
<b>b</b>	<b>Lúa mùa</b>							
	- DT gieo sạ	ha	2.235	1.930		2.266	101,37	117,41
	- Diện tích thu hoạch	Ha	416	1.930	462	462	111,19	23,94
	- Năng suất	Tạ/ha	43,91	45,00	43,94	43,94	100,06	97,64
	- Sản lượng	tấn	1.825	8.685	2.030	2.030	111,26	23,37
<b>c</b>	<b>Vụ Đông Xuân</b>							
	- Diện tích xuống giống	Ha	56.665	68.000	36.204	56.517	99,74	83,11
	- Năng suất	Tạ/ha		66,30				
	- Sản lượng	tấn		450.840				
<b>2.</b>	<b>Cây màu</b>							
	Diện tích gieo trồng	Ha	9.348	55.050	4.797	9.023	96,52	16,39
	Diện tích thu hoạch	Ha	1.325	55.050	1.302	1.302	98,27	2,36
<b>a</b>	<b>Màu lương thực</b>		1.204	7.500	635	1.188	98,68	15,84
	<b>Cây bắp</b>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	867,0	4.500	453,0	865,00	99,77	19,22
	- Diện tích thu hoạch	"	127,4	4.500	117	117,30	92,07	2,61
	- Năng suất	Tạ/ha	51,3	55,00	51	51,10	99,61	92,91
	- Sản lượng	Tấn	653,6	24.750	599	599	91,71	2,42
	<b>Khoai lang</b>							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	141,2	1.400	94,4	144,40	102,24	10,31
	+ Diện tích thu hoạch	"		1.400				
	+ Năng suất	Tạ/ha		160,29				
	+ Sản lượng	Tấn		22.440				
	<b>Khoai mì</b>							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	109,2	950	49,8	94,80	86,81	9,98
	+ Diện tích thu hoạch	"		950				
	+ Năng suất	Tạ/ha		180,00				
	+ Sản lượng	Tấn		17.100				
	<b>Cây có củ khác</b>							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	86,8	650	38,1	84,10	96,87	12,94
	+ Diện tích thu hoạch	"		650				
<b>b</b>	<b>Cây thực phẩm</b>	Ha	6.091	33.550	3.076	5.949	97,68	17,73
	<b>Rau các loại</b>							
	+ DT gieo trồng	Ha	5.995	33.000	3.059	5.906,1	98,52	17,90
	+ Diện tích thu hoạch	"	1.186	33.000	1.179	1.179,5	99,43	3,57



Mã số	Chi tiêu	ĐVT	TH cùng kỳ	KH vụ/năm 2020	Thực hiện Tháng 01	Ước TH 01 tháng năm 2020	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
	+ Năng suất	Tạ/ha	228,40	230,00	228	228,36	99,98	99,29
	+ Sản lượng	Tấn	27.094	759.000	26.934	26.934	99,41	3,55
	<b>Đậu các loại</b>							
	+ DT gieo trồng	Ha	96	550	17,10	43,1	45,05	7,84
	+ Diện tích thu hoạch	"	11	550	5	5	45,45	0,91
	+ Năng suất	Tạ/ha	49,60	18,20	4,96	4,961	10,00	27,26
	+ Sản lượng	Tấn	545,60	1.001	25	24,81	4,55	2,48
<b>c</b>	<b>Cây công nghiệp hàng năm</b>		<b>2.053</b>	<b>14.000</b>	<b>1.086</b>	<b>1.886</b>	<b>91,84</b>	<b>13,47</b>
	<b>Đậu phộng</b>							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	1.235	4.500	709	1.229,7	99,56	27,33
	+ Diện tích thu hoạch	"		4.500				
	+ Năng suất	Tạ/ha		54,00				
	+ Sản lượng	Tấn		24.300				
	<b>Mía</b>							
	+ Diện tích trồng	Ha	65	2.000	10	26,4	40,70	1,32
	+ Diện tích thu hoạch	"		2.000				
	+ Năng suất	Tạ/ha		950				
	+ Sản lượng	Tấn		190.000				
	<b>Cây lác (cói)</b>							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	175	2.700	40	172,0	98,29	6,37
	+ Diện tích thu hoạch	"		2.700				
	+ Năng suất	Tạ/ha		115,00				
	+ Sản lượng	Tấn		31.050				
	<b>Cây trồng khác</b>							
	DT gieo trồng	ha	578	4.800	326	457,4	79,13	9,53
	DT thu hoạch	ha		4.800				
<b>B</b>	<b>THỦY SẢN</b>							
<b>1.</b>	<b>Tổng diện tích nuôi</b>	Ha	<b>3.481</b>	<b>54.000</b>	<b>4.345</b>	<b>4.345</b>	<b>124,81%</b>	<b>8,05%</b>
<b>1.1</b>	<b>Nuôi nước ngọt</b>	"	<b>95,77</b>	<b>4.300</b>	<b>87</b>	<b>87</b>	<b>90,76%</b>	<b>2,02%</b>
	- Diện tích nuôi cá	"	90	2.600	87	87	96,79%	3,34%
	Trong đó: + Cá tra, cá ba sa	"	1	60	-	-	0,00%	0,00%
	+ Cá lóc	"	22	300	21	21	93,99%	6,98%
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	6	1.700	-	-	0,00%	0,00%
	Trong đó: tôm càng xanh	"	6	1.700	-	-	0,00%	0,00%
	- Diện tích nuôi khác	"						
<b>1.2.</b>	<b>Nuôi nước mặn, lợ</b>	Ha	<b>3.385</b>	<b>49.700</b>	<b>4.258</b>	<b>4.258</b>	<b>125,77%</b>	<b>8,57%</b>
	- Diện tích nuôi cá	"						
	Trong đó: + cá giò, cá song	"						
	+ ...	"						
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	3.385	48.000	4.258	4.258	125,77%	8,87%
	Trong đó: + Tôm sú	"	2.917	21.000	3.106	3.106	106,50%	14,79%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	393	8.500	487	487	124,13%	5,73%
	+ Cua biển	"	76	18.500	664	664	871,78%	3,59%
	- Diện tích nuôi khác (nghêu - sò huyết)	"		1.700				0,00%
<b>2.</b>	<b>Thể tích nuôi lồng, bè</b>	m <sup>3</sup>						
	- Nuôi cá	"						
	- Nuôi giáp xác	"						
	- Nuôi nhuyễn thể	"						



Mã số	Chi tiêu	ĐVT	TH cùng kỳ	KH vụ/năm 2020	Thực hiện Tháng 01	Ước TH 01 tháng năm 2020	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
<b>3.</b>	<b>Sản lượng con giống sản xuất</b>	Triệu con						
	- Cá giống							
	- Tôm giống							
	- Nhuyễn thể giống							
<b>4</b>	<b>Tổng sản lượng thủy sản</b>	Tấn	<b>11.608</b>	<b>232.700</b>	<b>12.486</b>	<b>12.486</b>	<b>107,57%</b>	<b>5,37%</b>
<b>4.1</b>	<b>Tổng sản lượng nuôi</b>	Tấn	<b>5.622</b>	<b>147.000</b>	<b>6.148,8</b>	<b>6.148,8</b>	<b>109,36%</b>	<b>4,18%</b>
<b>4.1.1</b>	<b>Nuôi nước ngọt</b>	Tấn	<b>4.535</b>	<b>77.000</b>	<b>4.776</b>	<b>4.776</b>	<b>105,32%</b>	<b>6,20%</b>
	- Sản lượng cá	"	4.377	75.000	4.373	4.373	99,91%	5,83%
	Trong đó: + Cá tra	"	289	15.000	-	-	0,00%	0,00%
	+ Cá lóc	"	3.107	40.000	3.728	3.728	120,00%	9,32%
	- Sản lượng giáp xác	"	157	2.000	403	403	255,91%	20,13%
	Trong đó: tôm càng xanh	"	157	2.000	403	403	255,91%	20,13%
	- Sản lượng thủy sản khác	"						
<b>4.1.2</b>	<b>Nuôi nước mặn, lợ</b>	Tấn	<b>1.088</b>	<b>70.000</b>	<b>1.373</b>	<b>1.373</b>	<b>126,24%</b>	<b>1,96%</b>
	- Sản lượng cá nuôi	"						
	Trong đó: Cá giò, cá song	"						
	...	"						
	- Sản lượng tôm nuôi	"	1.088	67.800	1.373	1.373	126,24%	2,03%
	Trong đó: + Tôm sú	"	18	12.000	136	136	739,13%	1,13%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	959	49.000	1.127	1.127	117,52%	2,30%
	+ Nuôi cua biển	"	110	6.800	110	110	99,73%	1,62%
	- Sản lượng thủy sản khác (nghêu - sò huyết)	"	-	2.200	-	-		
<b>4.2</b>	<b>Tổng sản lượng khai thác</b>	Tấn	<b>5.986</b>	<b>85.700</b>	<b>6.338</b>	<b>6.338</b>	<b>105,88%</b>	<b>7,40%</b>
<b>4.2.1</b>	<b>Khai thác biển</b>	Tấn	<b>5.224</b>	<b>76.000</b>	<b>5.578</b>	<b>5.578</b>	<b>106,77%</b>	<b>7,34%</b>
	+ Sản lượng cá khai thác	Tấn	2.368	37.000	2.674	2.674	112,94%	7,23%
	Trong đó: - Loài ....	"						
	- ...	"						
	+ Sản lượng giáp xác khai thác	Tấn	626	8.000	660	660	105,30%	8,25%
	Trong đó: - Tôm...	"						
	- ...	"						
	+ SL nhuyễn thể khai thác	Tấn						
	Trong đó: - Loài ....	"						
	- ...	"						
	+ SL hải sản khác khai thác	"	2.230	31.000	2.244	2.244	100,63%	7,24%
<b>4.2.2</b>	<b>Khai thác nội địa</b>	Tấn	<b>761</b>	<b>9.700</b>	<b>760</b>	<b>760</b>	<b>99,77%</b>	<b>7,83%</b>
	Trong đó: - Cá các loại	"	377	5.500	372	372	98,61%	6,76%
	- Tôm các loại	"	287	1.800	279	279	97,05%	15,48%
	- Nhuyễn thể các loại	"						
	- Giáp xác các loại (không kể tôm)	"						
	- Thủy sản khác	"	97	2.400	109	109	112,33%	4,55%
	<i>* Tình hình thiệt hại tôm sú</i>							
	- Tổng số hộ thả nuôi	Lượt hộ	2.334		2.428	2.428	104,03%	
	- Số hộ bị thiệt hại	Lượt hộ	24		41	41	170,83%	
	- Diện tích thả nuôi	Ha	2.917		3.106	3.106	106,50%	
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	8		19	19	233,67%	
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	167		161	161	96,70%	
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	2		5	5	329,27%	



Mã số	Chi tiêu	ĐVT	TH cùng kỳ	KH vụ/năm 2020	Thực hiện Tháng 01	Ước TH 01 tháng năm 2020	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	1		3	3	340,52%	
	* Tình hình thiệt hại tôm thẻ chân trắng							
	- Tổng số hộ thả nuôi	Lượt hộ	1.171		1.475	1.475	125,96%	
	- Số hộ bị thiệt hại	Lượt hộ	91		105	105	115,38%	
	- Diện tích thả nuôi	Ha	393		487	487	124,13%	
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	29		31	31	107,52%	
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	258		312	312	120,71%	
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	21		24	24	113,16%	
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	8		8	8	93,75%	